

# NGHIÊN CỨU THỰC TRẠNG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG DẠY HỌC TẠI CÁC TRƯỜNG TIỂU HỌC CÔNG LẬP PHƯỜNG LONG BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Thị Thi Thơ

Học viên Cao học – Trường Đại học Sài Gòn

**Tóm tắt:** Trong bối cảnh chuyển đổi số đang trở thành xu thế tất yếu của giáo dục hiện đại, việc quản lý hoạt động chuyển đổi số trong dạy học tại cấp tiểu học có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với nâng cao chất lượng giáo dục và phát triển năng lực số cho học sinh. Nghiên cứu này khảo sát thực trạng quản lý hoạt động chuyển đổi số trong dạy học tại các trường tiểu học công lập phường Long Bình, Thành phố Hồ Chí Minh thông qua phương pháp điều tra bằng bảng hỏi đối với 100 cán bộ quản lý và giáo viên. Kết quả cho thấy công tác quản lý chuyển đổi số đã đạt được những kết quả tích cực về nhận thức, tổ chức và hạ tầng, tuy nhiên vẫn tồn tại hạn chế về nguồn lực, năng lực số của giáo viên và hiệu quả đánh giá. Nghiên cứu cung cấp cơ sở thực tiễn cho việc đề xuất các biện pháp quản lý phù hợp.

**Từ khóa:** Chuyển đổi số, thực trạng quản lý, dạy học tiểu học, Thành phố Hồ Chí Minh.

## A SITUATIONAL STUDY ON THE MANAGEMENT OF DIGITAL TRANSFORMATION IN TEACHING AND LEARNING AT PUBLIC PRIMARY SCHOOLS IN LONG BINH WARD, HO CHI MINH CITY

**Abstract:** In the context of digital transformation becoming an inevitable trend in modern education, managing digital transformation in teaching and learning at the primary level plays a particularly important role in improving educational quality and developing students' digital competencies. This study investigates the current status of managing digital transformation in teaching and learning at public primary schools in Long Binh Ward, Ho Chi Minh City, using a questionnaire survey administered to 100 administrators and teachers. The findings indicate that digital transformation management has achieved positive outcomes in terms of awareness, organization, and infrastructure; however, limitations remain regarding resources, teachers' digital competencies, and the effectiveness of evaluation. The study provides an empirical basis for proposing appropriate management measures.

**Keywords:** digital transformation; management status; primary education; Ho Chi Minh City.

Nhận bài: 16/01/2026

Phản biện: 07/02/2026

Duyệt đăng: 11/02/2026

### I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang diễn ra mạnh mẽ, chuyển đổi số đã trở thành xu thế tất yếu trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, đặc biệt là giáo dục. Sự phát triển nhanh chóng của công nghệ số không chỉ làm thay đổi phương thức tiếp cận tri thức mà còn đặt ra yêu cầu đổi mới toàn diện hoạt động quản lý và tổ chức dạy học trong nhà trường. Ở bậc tiểu học – cấp học nền tảng hình thành năng lực học tập suốt đời – chuyển đổi số không đơn thuần là ứng dụng công nghệ mà là quá trình tái cấu trúc toàn diện hoạt động dạy học, quản lý và môi trường giáo dục.

Chủ trương đẩy mạnh chuyển đổi số trong giáo dục đã được xác định rõ trong các văn bản chiến lược của Đảng và Nhà nước. Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo nhấn mạnh yêu cầu hiện đại hóa giáo dục, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và dạy học. Tiếp đó, Nghị quyết số 52-NQ/TW về chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư xác định giáo dục là lĩnh vực ưu tiên

chuyển đổi số nhằm phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao. Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 đã đặt mục tiêu phổ cập dạy học trực tuyến và phát triển hệ sinh thái giáo dục số. Đề án tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục giai đoạn 2022–2025 tiếp tục cụ thể hóa yêu cầu phát triển hạ tầng số, học liệu số và năng lực số cho đội ngũ giáo viên.

Phường Long Bình, Thành phố Hồ Chí Minh là khu vực đô thị hóa nhanh với nhu cầu giáo dục ngày càng cao. Các trường tiểu học công lập trên địa bàn đã bước đầu triển khai chuyển đổi số trong dạy học và quản lý. Tuy nhiên, thực tiễn cho thấy quá trình này còn gặp nhiều khó khăn như hạ tầng công nghệ chưa đồng bộ, năng lực số của giáo viên chưa đồng đều, cơ chế quản lý chưa hoàn thiện và việc đánh giá hiệu quả chuyển đổi số còn hạn chế.

Trong bối cảnh đó, việc nghiên cứu thực trạng quản lý hoạt động chuyển đổi số trong dạy học tại các trường tiểu học công lập phường Long Bình

có ý nghĩa quan trọng cả về lý luận và thực tiễn. Nghiên cứu nhằm đánh giá mức độ triển khai, chỉ ra những điểm mạnh, hạn chế và nguyên nhân, từ đó cung cấp cơ sở khoa học cho việc đề xuất các giải pháp quản lý phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả chuyển đổi số trong giáo dục tiểu học.

## II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

### 2.1. Khái quát về tổ chức khảo sát thực trạng

Chọn mẫu khảo sát: Tổng số mẫu khảo sát bao gồm 100 người, được chia thành 2 nhóm đối tượng cụ thể: Nhóm CBQL (20 người) bao gồm BGH và các tổ trưởng chuyên môn nhằm đánh giá từ góc độ chỉ đạo; Nhóm GV (80 người).

Thang đo: Cấu trúc theo thang đo Likert 5 mức độ. Mỗi câu hỏi được đo với 05 mức độ từ điểm 1 đến điểm 5 quy ước tại bảng 1 Quy ước về thang đo.

**Bảng 1. Quy ước về thang đo**

Điểm	Mức độ đồng ý	Mức độ đạt được	Mức độ quan trọng	Mức độ ảnh hưởng
1	Hoàn toàn không đồng ý	Yếu	Không quan trọng	Không ảnh hưởng
2	Không đồng ý	Kém	Ít quan trọng	Ít ảnh hưởng
3	Phân vân	Trung bình	Bình thường	Phân vân
4	Đồng ý	Khá	Quan trọng	Ảnh hưởng
5	Hoàn toàn đồng ý	Tốt	Rất quan trọng	Rất ảnh hưởng

Xử lý dữ liệu và đánh giá kết quả khảo sát

Sau khi thu thập, phương pháp này được sử dụng để chuyển hóa các dữ liệu thô thành các số, phục vụ cho việc phân tích và so sánh. Nội dung xử lý bao gồm việc làm sạch dữ liệu, loại bỏ phiếu không hợp lệ, mã hóa và nhập liệu vào máy tính.

Cách tiến hành dựa trên việc sử dụng các phần mềm thống kê toán học SPSS 20.0 để tính toán các tham số đặc trưng: tần suất, ĐTB để xác định mức độ thực hiện; và ĐLC để đánh giá độ phân tán của dữ liệu.

$$\text{Giá trị khoảng cách} = \frac{\max - \min}{5} = \frac{5 - 1}{5} = 0,80$$

**Bảng 2. Quy ước thang đánh giá các giá trị trung bình**

ĐTB	Mức độ đồng ý	Mức độ đạt được	Mức độ quan trọng	Mức độ ảnh hưởng
$1,00 \leq \text{ĐTB} \leq 1,80$	Hoàn toàn không đồng ý	Yếu	Không quan trọng	Không ảnh hưởng
$1,80 < \text{ĐTB} \leq 2,60$	Không đồng ý	Kém	Ít quan trọng	Ít ảnh hưởng
$2,60 < \text{ĐTB} \leq 3,40$	Phân vân	Trung bình	Bình thường	Phân vân
$3,40 < \text{ĐTB} \leq 4,20$	Đồng ý	Khá	Quan trọng	Khá ảnh hưởng
$4,20 < \text{ĐTB} \leq 5,00$	Hoàn toàn đồng ý	Tốt	Rất quan trọng	Rất ảnh hưởng

### 2.2. Thực trạng quản lý hoạt động chuyển đổi số trong dạy học tại các trường tiểu học công lập phường Long Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

#### 2.2.1. Thực trạng nhận thức của cán bộ quản lý, giáo viên về tầm quan trọng của quản lý hoạt động chuyển đổi số trong dạy học

Kết quả khảo sát cho thấy nhận thức của đội ngũ nhân sự tại các trường tiểu học phường Long Bình đạt mức cao. ĐTB chung của các tiêu chí dao động từ 3,92 đến 4,21, với điểm tổng thể toàn bảng đạt 4,11, tương ứng với mức độ đánh giá là “Quan trọng” và tiệm cận mức “Rất quan trọng”.

Phân tích chi tiết số liệu cho thấy sự thống nhất cao trong việc đánh giá hiệu quả quản lý. Tiêu chí số 2 “Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và chất lượng dạy học” đạt ĐTB cao nhất là 4,21 (xếp hạng 1). Điều này phản ánh tư duy thực tế của đội ngũ sư phạm, khi họ nhận thấy rõ vai trò của công nghệ trong việc chuẩn hóa quy trình và nâng cao chất lượng chuyên môn. Tiếp theo là tiêu chí số 4 “Phát triển năng lực số cho thế hệ công dân tương lai” và tiêu chí số 8 “Xây dựng nền giáo dục thích ứng kỷ nguyên số” đều đạt thứ hạng cao (lần lượt là 4,18 và 4,16). Điều này chứng tỏ mục tiêu quản lý đã hướng đúng trọng tâm là người học và xu thế thời đại.

### 2.2.2. Thực trạng xây dựng kế hoạch chuyển đổi số trong dạy học

Kết quả khảo sát cho thấy công tác lập kế hoạch CDS tại các trường tiểu học phường Long Bình được thực hiện ở mức độ khá tốt. ĐTB của các tiêu chí dao động trong khoảng từ 3,34 đến 4,05, với ĐTB chung đạt 3,73, tương ứng với mức độ xếp loại là “Khá”.

Phân tích chi tiết số liệu cho thấy sự ưu tiên khác biệt trong nội dung quy hoạch. Các kế hoạch liên quan đến phát triển nhân lực được chú trọng hàng đầu, thể hiện qua tiêu chí số 3 “Xây dựng kế hoạch đào tạo năng lực số” đạt điểm cao nhất (ĐTB = 4,05), xếp hạng 1. Kế đến là tiêu chí số 1 về “Xác định mục tiêu tỷ lệ số hóa” (ĐTB = 3,95). Điều này cho thấy các nhà quản lý đã xác định rõ yếu tố con người và các chỉ tiêu định lượng là trọng tâm của kế hoạch.

Tóm lại, công tác xây dựng kế hoạch tại các trường đã làm tốt việc xác định mục tiêu và đào tạo, nhưng còn hạn chế trong việc lập kế hoạch đảm bảo nguồn lực tài chính và hạ tầng. Kế hoạch chưa thực sự đi sâu vào các giải pháp khả thi để giải quyết bài toán kinh phí, dẫn đến tâm lý e ngại của GV về tính bền vững của quá trình CDS.

### 2.3. Thực trạng tổ chức thực hiện chuyển đổi số trong dạy học

Kết quả khảo sát cho thấy công tác tổ chức thực hiện CDS tại các trường tiểu học phường Long Bình đạt mức khá tốt. ĐTB của các tiêu chí dao động trong khoảng từ 3,28 đến 4,18, với ĐTB chung toàn đạt 3,88, tương ứng với mức độ xếp loại là “Khá”.

Kết luận, công tác tổ chức thực hiện tại địa phương đã làm tốt khâu “khung sườn” (nhân sự, dữ liệu) nhưng còn yếu ở khâu “thực địa” (phòng học thông minh, phối hợp gia đình).

### 2.4. Thực trạng chỉ đạo thực hiện chuyển đổi số trong dạy học

Kết quả khảo sát cho thấy công tác chỉ đạo thực hiện CDS tại các trường tiểu học phường Long Bình diễn ra tương đối đồng bộ và hiệu quả. ĐTB của các tiêu chí dao động trong khoảng từ 3,26 đến 4,23, với ĐTB chung toàn đạt 3,72, tương ứng với mức độ xếp loại là “Khá”.

Công tác chỉ đạo tại các trường đã làm tốt

vai trò thiết lập hành lang pháp lý và quy trình, nhưng còn hạn chế trong vai trò dẫn dắt chuyên môn đối với các lĩnh vực công nghệ mũi nhọn như AI hay dạy học thông minh.

### 2.5. Thực trạng kiểm tra kết quả hoạt động chuyển đổi số trong dạy học

Kết quả khảo sát cho thấy công tác kiểm tra, đánh giá hoạt động CDS tại các trường tiểu học phường Long Bình được thực hiện ở mức độ khá. ĐTB của các tiêu chí dao động trong khoảng từ 3,46 đến 4,06, với ĐTB chung toàn đạt 3,79, tương ứng với mức độ xếp loại là “Khá”.

Thực trạng kiểm tra đánh giá tại phường Long Bình đang làm tốt việc “đếm” (số lượng, tần suất) nhưng chưa làm tốt việc “đo” (chất lượng, hiệu quả). Hệ thống kiểm tra nặng về giám sát tuân thủ mà thiếu các khảo sát về sự hài lòng và tác động thực tế.

### 2.6. Thực trạng quản lý điều kiện thực hiện chuyển đổi số trong dạy học

Kết quả khảo sát cho thấy công tác quản lý điều kiện thực hiện CDS tại các trường tiểu học phường Long Bình đạt kết quả khả quan. ĐTB của các tiêu chí dao động trong khoảng từ 3,46 đến 4,06, với ĐTB chung toàn đạt 3,79, tương ứng với mức độ xếp loại là “Khá”.

Thực trạng quản lý điều kiện tại địa phương đang làm tốt phần “cứng” (thiết bị, hạ tầng) nhưng chưa quản lý hiệu quả phần “mềm” (năng lực con người, cơ chế tài chính). Đây là nguyên nhân chính khiến hạ tầng có thể tốt nhưng hiệu quả khai thác chưa tối ưu.

## III. KẾT LUẬN

Nghiên cứu đã cung cấp bức tranh toàn diện về thực trạng quản lý hoạt động chuyển đổi số trong dạy học tại các trường tiểu học công lập phường Long Bình, Thành phố Hồ Chí Minh. Kết quả khảo sát cho thấy quá trình chuyển đổi số đã đạt được những tiền đề quan trọng. Nhận thức của đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên về vai trò của công nghệ trong giáo dục tương đối cao; hệ thống hạ tầng công nghệ và học liệu số từng bước được hình thành; các quy trình quản lý và tổ chức dạy học có sự chuyển dịch theo hướng số hóa.

Tuy nhiên, nghiên cứu cũng chỉ ra nhiều hạn chế mang tính cấu trúc. Hoạt động chuyển đổi số chủ yếu dừng ở mức ứng dụng công nghệ hỗ

trợ dạy học, chưa phát triển các mô hình dạy học số chuyên sâu và cá thể hóa. Công tác quản lý nguồn lực, đặc biệt là năng lực số của giáo viên và cơ chế tài chính, còn nhiều khó khăn. Hoạt động kiểm tra, đánh giá chưa phản ánh đầy đủ hiệu quả thực chất của chuyển đổi số đối với chất lượng giáo dục.

Những kết quả nghiên cứu này là cơ sở thực tiễn quan trọng cho việc đề xuất hệ thống biện pháp quản lý chuyển đổi số trong dạy học theo hướng đồng bộ, bền vững và phù hợp với điều kiện địa phương, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục tiểu học trong bối cảnh phát triển giáo dục số.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2018). *Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 về Chương trình Giáo dục phổ thông – Chương trình tổng thể*. Hà Nội.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2023). *Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT về Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của các cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên*, Hà Nội.
- Diễm Tuyết Mai, Đàm Thuận Minh Bình. (2023). *Chuyển đổi số trong dạy và học ở Trường Đại học Nông – Lâm Bắc Giang: Thực trạng và khuyến nghị*. Tạp chí Giáo dục, 296–302.
- Nguyễn Quốc Chí, Nguyễn Thị Mỹ Lộc. (1996). *Lý luận đại cương về quản lý*. Nhà xuất bản Giáo dục.
- Nguyễn Tuấn Anh. (2020). *Thúc đẩy chuyển đổi số tại Việt Nam*. Tạp chí Khoa học và Công nghệ Việt Nam, 9, 13–15.
- Phan Trọng Ngọ. (2005). *Dạy học và phương pháp dạy học trong nhà trường*. Nhà xuất bản Đại học Sư phạm.